

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *ut, ut*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *ut, ut*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần *ut, ut*; các tiếng, từ ngữ chứa những vần này.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần *ut, ut* có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết những chi tiết trong tranh về hoạt động của con người (một trận bóng đá) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Cầu thủ số 7 đang sút bóng; 2. Một trận bóng đá nhi đồng khi cầu thủ số 7 vừa ghi bàn, các khán giả nhí đang hò reo ăn mừng chiến thắng; 3. Một trận bóng đá ở trường của các bạn học sinh lớp 1A và 1B.
- Cảm nhận được tinh thần đồng đội trong thể thao thông qua đoạn văn đọc và hình ảnh trong bài, ứng dụng tinh thần ấy trong các hoạt động nhóm hay hoạt động tập thể.

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo và cách viết các vần *ut, ưt*, hiểu rõ nghĩa của một số từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Một vài cách dùng từ ngữ đặc trưng trong bóng đá nói chung, bóng đá thiếu nhi nói riêng: *cầu thủ, chân sút, đội nhà, sân nhà, khán giả nhà, đội bạn,...*
- *Bóng đá*: là môn thể thao "vua", được rất nhiều người yêu thích. Một trận bóng đá là cuộc thi đấu giữa hai đội, mỗi đội 11 cầu thủ, chia thành 2 hiệp, tổng thời gian là 90 phút (bóng đá người lớn). Bóng đá dành cho thiếu nhi (bóng đá nhi đồng) có thể có quy định thời gian thi đấu và số cầu thủ ít hơn.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

Ôn lại những vần vừa học trong bài trước *et, êt, it* và tạo tâm thế cho giờ học.

2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 - 3) HS trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Cầu thủ số 7/ thu hút khán giả/ bằng một cú sút dứt điểm.*
- GV giới thiệu các vần mới *ut, ưt*. Viết tên bài lên bảng.

3. Đọc

a. Đọc vần

- Đọc vần *ut*
 - + Đánh vần *ut*
 - GV đánh vần mẫu: *u - ờ - ut*.
 - Một số (5 - 6) HS nối tiếp nhau đánh vần *ut*.
 - Lớp đánh vần đồng thanh một lần.
 - + Đọc trơn vần *ut*
 - Một số (5 - 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần *ut*.
 - Lớp đọc trơn đồng thanh một lần.
 - + Ghép chữ cái tạo vần *ut*
 - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần *ut*.
 - GV yêu cầu HS nêu cách ghép vần *ut*.

- Đọc vần *ưt*

Quy trình tương tự quy trình luyện đọc vần *ut*.

- So sánh các vần: Tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần trong bài. GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
 - + GV giới thiệu mô hình tiếng *sút* (trong SHS).
 - + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng *sút* (*sờ – út – sút – sắc – sút*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng *sút*.
 - + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng *sút*. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng *sút*.
- Đọc tiếng trong SHS
 - + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.
 - + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa vần *ut, út*.
 - + GV yêu cầu 1 – 2 HS phân tích tiếng, 1 – 2 HS nêu lại cách ghép.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *bút chì, mít dừa, mít nẻ*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *bút chì*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *bút chì* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần *ut* trong *bút chì*, phân tích và đánh vần tiếng *bút*, đọc trơn từ ngữ *cái bút*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *mít dừa, mít nẻ*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các vần *ut, út*.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần *ut, út*.
- HS viết vào bảng con: *ut, út* và *bút, mít*.
- HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

- HS viết vào vở *Tập viết 1, tập một* các vần *ut, út*; từ ngữ *bút chì, mít dừa*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

6. Đọc đoạn

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *ut, ưt*.
- Một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *ut, ưt* trong đoạn văn một số lần.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 – 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- Một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:
 - + Trận đấu thế nào?
 - + Ở những phút đầu, đội nào dẫn trước?
 - + Ai đã san bằng tỉ số?
 - + Cuối cùng đội nào chiến thắng?
 - + Khán giả vui mừng như thế nào?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về môn thể thao trong tranh (*Tên của môn thể thao trong tranh là gì? (bóng đá) Em biết gì về môn thể thao này? (hai đội đá bóng, có trọng tài, đội nào đá bóng vào lưới đội kia nhiều hơn thì đội ấy thắng,...) Em từng chơi môn thể thao này bao giờ chưa? Em có thích xem hay chơi không? Vì sao?*)
- Một số (2 – 3) HS trả lời những câu hỏi trên. Với sự gợi ý của GV, có thể trao đổi thêm về thể thao và lợi ích của việc chơi thể thao.

8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ có chứa các vần *ut, ưt* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các vần *ut, ưt* và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.